



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐĂNG KÝ
NGÀNH KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC HỆ CQ NĂM HỌC 2023-2024

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm TB lớp 10	Điểm TB lớp 11	Điểm TB lớp 12	Tổng điểm
1	Phùng Vũ Gia	Bảo	21/07/2005	Nam	Kinh	6.2	6.2	6.8	19.2
2	Nguyễn Thành	Hiếu	02/01/2002	Nam	Kinh	6.7	7.3	7.5	21.5
3	KSOR -	H'TRANG	10/04/2005	Nữ	Jarai	5.3	6	6.1	17.4
4	Nguyễn	Hùng	01/07/2004	Nam	Kinh	7.6	7.7	7.5	22.8
5	Thành	Long	10/04/2002	Nam	Kinh	6.8	6.4	7.7	20.9
6	Đoàn Thị	Mãi	24/09/2005	Nữ	Kinh	6.7	7.6	7.6	21.9
7	Lâm Thanh	Ngân	21/07/2005	Nữ	Kinh	6.9	6.5	6.8	20.2
8	Tô Đức	Trưởng	26/06/2005	Nam	Kinh	5.3	5.5	5.7	16.5
9	Trần Huỳnh Lê	Vũ	01/01/2005	Nam	Kinh	7.4	6.7	6.9	21
10	Lê Hùng	Vũ	11/27/2005	Nam	Kinh	5.8	6.7	7.2	19.7
11	Hồ Thị Minh	Vương	23/08/2003	Nữ	Xơ đăng	7.3	8.2	8	23.5
12	Đặng Quang	Hào	19/05/2002	Nam	Kinh	6.8	6.9	7.2	20.9